

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2023.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy tại Tờ trình số 23/TT-C.ty ngày 23 tháng 03 năm 2023; Ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 913/SKHĐT-KT ngày 04 tháng 4 năm 2023¹.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy với những nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung vào hoạt động công ích là chính và hoạt động kinh doanh rừng trồng:

- Quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có.
- Nuôi dưỡng rừng nhằm nâng cao chất lượng rừng, cải tạo rừng trồng tạo nguồn nguyên liệu ổn định cho kinh doanh rừng trồng theo hướng bền vững.

¹ Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại cuộc họp giao ban ngày 08 tháng 5 năm 2023.

- Khai thác gỗ rừng trồng, cung ứng nguyên liệu gỗ từ rừng trồng ra thị trường.

- Chăm sóc diện tích rừng đã trồng.
- Trồng mới rừng trồng 15ha và trồng lại rừng sau khai thác 35ha.
- Khai thác tận dụng lâm sản khác ngoài gỗ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức quản lý bảo vệ diện tích rừng và đất rừng: 29.233,05 ha

Trong đó diện tích dự kiến đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm 2023 là: 27.852,72 ha. Thực hiện giao khoán bảo vệ rừng 10.028,59 ha.

- Khai thác gỗ rừng trồng dự kiến 35ha, khối lượng: 4.800m³.
- Khai thác nhựa thông: 8 tấn.
- Trồng mới 15 ha rừng trồng.
- Trồng lại 35ha rừng sau khai thác.
- Chăm sóc rừng trồng: 68,64 ha
- Trồng cây phân tán: 5.000 cây

3. Kế hoạch cụ thể

3.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

- Tổng doanh thu, thu nhập khác: 29.623 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 1.847 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 1.640,80 triệu đồng.
- Tổng nộp ngân sách Nhà nước: 514,12 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)

3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023:

Dự kiến tổng giá trị đầu tư các dự án năm 2023 là 8.722 triệu đồng từ các nguồn vốn của công ty và huy động khác, nguồn vốn trồng rừng thay thế và vốn từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)

4. Kế hoạch xử lý các tồn tại về tài chính: Từ sau sắp xếp đổi mới đến nay, Công ty không có tồn tại về tài chính, không có nợ đọng phải thu, phải trả quá hạn, do đó, Công ty lành mạnh về tài chính.

5. Giải pháp thực hiện

5.1. Giải pháp về tài chính

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: Phân bổ vốn hợp lý đầu tư từng giai đoạn, lấy nguồn thu từ khấu hao, quỹ đầu tư phát triển và huy động để thực hiện.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn thu DVMT rừng đặc biệt chú trọng vào công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Sử dụng nguồn vốn đầu tư trồng rừng thay thế để chăm sóc rừng.

- Huy động vốn từ các tổ chức tín dụng;

- Sử dụng nguồn hợp pháp (*vốn công ty và huy động khác như vốn vay*) thực hiện đầu tư theo mức hỗ trợ tại Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 cho hạng mục khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên.

- Nhà nước đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo hướng dẫn tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và các văn bản khác.

5.2. Giải pháp xử lý tồn tại về tài chính

Tiếp tục phát huy ưu điểm hiện có, tăng cường kiểm tra, giám sát tài chính nội bộ không để phát sinh nợ quá hạn mất khả năng thanh toán, cân đối các nguồn vốn hợp pháp trả nợ phát sinh và đôn đốc thu hồi nợ phát sinh kịp thời.

Tăng cường công tác kiểm tra đối chiếu nợ định kỳ nhằm có giải pháp xử lý nợ xấu phát sinh (*nếu có*).

Định kỳ báo cáo tình hình quản lý và thu hồi nợ, xử lý nợ tồn đọng, khả năng và tình hình thanh toán nợ theo Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ đến cơ quan đại diện Chủ sở hữu thông qua Sở tài chính để kiểm tra, theo dõi.

5.3. Giải pháp về sản xuất

- Đối với khai thác gỗ rừng trồng: thực hiện ký hợp đồng, thuê khoán theo công đoạn;

- Tổ chức khai thác thực hiện khoán theo công đoạn nhằm giảm chi phí sử dụng vốn đầu tư máy móc thiết bị khi nguồn tài chính chưa đảm bảo;

- Đối với trồng rừng: Thành lập đội trồng rừng để tự thực hiện hoặc hợp đồng khoán cho các đơn vị có chức năng trồng rừng;

- Đối với rừng trồng sau khai thác sẽ trồng lại rừng vào đầu mùa mưa trên diện tích đã khai thác được;

- Sử dụng lực lượng lao động của công ty và người dân sống gần rừng để thực hiện nhằm tạo thu nhập cho lao động tại địa phương.

5.4. Giải pháp quản lý điều hành và phát triển về nguồn nhân lực

- Tăng cường quản lý, giám sát nội bộ, giám sát của chủ sở hữu đối với hoạt động của Công ty theo đặc thù với từng lĩnh vực hoạt động: sản xuất, kinh doanh theo phương án Quản lý rừng bền vững.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành và các đơn vị trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên môn giỏi để đáp ứng với tình hình mới.

- Rà soát điều chỉnh bổ sung đối với quy chế quản lý nội bộ, quy chế quản lý tài chính công ty (*nếu có*);

- Thực hiện đúng quy chế giám sát, đánh giá hiệu quả định kỳ và báo cáo đột xuất Chủ sở hữu để có cơ chế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời.

5.5. Giải pháp về kỹ thuật

Xây dựng và ban hành quy trình cụ thể cho công tác trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng, nghiệm thu... đúng với quy phạm hiện hành là cơ sở triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát.

5.6. Giải pháp về quản lý bảo vệ rừng

- Giao nhiệm vụ cho từng Lâm trường, trạm bảo vệ rừng về: phạm vi bảo vệ, đối tượng, nội dung bảo vệ và nội quy, quy chế kiểm tra.

- Các trạm bảo vệ phải thực hiện chế độ ghi chép cập nhật thông tin, tổng hợp báo cáo định kỳ.

- Xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp phối hợp với các ngành chức năng, các thôn, xã trong vùng về công tác bảo vệ rừng.

- Thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng, nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng. Kiểm tra, hướng dẫn các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng về các nội dung bảo vệ.

- Kiên quyết đấu tranh phòng chống mọi hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng như khai thác gỗ, săn bắt động vật rừng, phá rừng làm nương rẫy, làm cháy rừng...

- Xây dựng kế hoạch phòng và phương án chữa cháy rừng, đặc biệt trong mùa khô hanh, khi mà nhân dân thường đốt nương, làm rẫy.

- Làm mới và tu bổ hàng năm đường tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

5.7. Giải pháp về Khoa học - Công nghệ

- Tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ mới tiên tiến hiện đại vào sản xuất, tham quan học hỏi kinh nghiệm để áp dụng các giống cây trồng có chu kỳ ngắn, chất lượng tốt, năng suất cao vào trồng sản xuất tại đơn vị.

- Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng công nghệ cho hệ thống quản lý, áp dụng phần mềm vào công tác quản lý nhân sự, quản lý dự án, quản lý kế hoạch, sản xuất, quản lý tài chính.

5.8. Giải pháp về quản lý, sử dụng nguồn thu dịch vụ môi trường rừng

- Lập kế hoạch sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng để triển khai trên cơ sở kế hoạch chi trả dịch vụ môi trường rừng hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Bám sát nội dung chi sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng trên cơ sở Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp

- Công ty là Chủ rừng là đối tượng hoạt động theo luật doanh nghiệp do đó toàn bộ số tiền dịch vụ môi trường rừng nhận được là nguồn thu của doanh nghiệp, được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài chính đối với doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tài chính có lồng ghép nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng làm cơ sở triển khai thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy, bảo đảm Công ty thực hiện đúng theo kế hoạch được phê duyệt; kịp thời hướng dẫn, xử lý những phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch của Công ty; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Các Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ để Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy triển khai thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023.

3. Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy chịu trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 theo đúng quy định; triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và thủ tục đầu tư theo quy định. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh đối với lâm sản, các lâm sản phụ (*nhựa thông...*) theo đúng trình tự, thủ tục quy định của

pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- VP UBND tỉnh: PCVP-Nguyễn Đức Ty (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.VTH, TTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm